

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, quy định:

“1. Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành”.

Thực hiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;”.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; HĐND tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) và HĐND tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) đã ban hành quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Theo điểm b, khoản 2, điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa bàn cũ cho đến khi Hội đồng nhân dân, đơn vị hành chính mới ban hành văn bản để quyết định việc áp dụng, thay thế hoặc bãi bỏ.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Đồng Nai đang đồng thời áp dụng hai Nghị quyết nêu trên, các Nghị quyết này quy định cùng một nội dung nhưng có một số quy định khác nhau về nội dung chi, mức chi và phạm vi áp dụng, điều này gây khó khăn cho công tác lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và tổ chức thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Thực hiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;”

Do đó, việc ban hành Nghị quyết thống nhất để thay thế Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) là cần thiết, bảo đảm với mô hình chính quyền mới và yêu cầu quản lý, điều hành trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Thống nhất nội dung chi, mức chi đồng bộ đúng quy định của pháp luật. Giúp các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị và tổ chức có liên quan căn cứ thực hiện theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố đảm bảo theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Kế thừa những quy định đã áp dụng ổn định, còn phù hợp theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Đồng Nai và HĐND tỉnh Bình Phước trước sắp xếp; đảm bảo được sự đồng bộ, ổn định chính sách về nội dung chi, mức chi; đảm bảo phù hợp cho công tác vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chủ trương về xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố tại Công văn số/HĐND-VP ngày/10/2026 thống nhất đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố tại Văn bản số/UBND-KT ngày/10/2026 hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Thực hiện Điều 44 Mục 2 Chương IV của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ, có Văn bản số/STC-NSNN ngày/10/2026 gửi đến các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị liên quan góp ý và gửi Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai hỗ trợ đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo trên website Cổng thông tin điện tử của thành phố để các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiếp cận và tham gia góp ý; Ngày/10/2026, Sở Tài chính có Văn bản số/STC-NSNN về việc đôn đốc ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nêu trên.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và kết quả lấy ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử; Sở Tài chính tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và có Văn bản số/STC-NSNN ngày/10/2026 gửi

Sở Tư pháp về việc thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Đến ngày ..., Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ... về Báo cáo thẩm định Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai, trong đó kết luận: *“Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai phù hợp về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên”*.

Đối với ý kiến góp ý của Sở Tư pháp tại báo cáo thẩm định, Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa tại các Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết gồm 05 điều, gồm các nội dung chính như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Nội dung chi, mức chi;

Điều 4. Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí;

Điều 5. Tổ chức thực hiện;

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (xã, phường); Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư (thôn, ấp, khu phố); Tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

1. Mức chi đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

a) Đối với thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đồng Nai, giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 06/9/2026 của UBND thành phố (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có) mức thấp nhất là 25.000.000 đồng/năm/xã.

b) Đối với các xã thuộc vùng còn lại mức thấp nhất là 20.000.000 đồng/năm/xã.

2. Mức chi hỗ trợ đối với Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương

a) Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: Mức thấp nhất là 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

b) Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 06/9/2026 của UBND thành phố, được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng /năm/khu dân cư so với hai mức tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 4. Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí;

Điều 5. Tổ chức thực hiện;

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

a) Nguồn lực đảm bảo: Ngân sách thành phố bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Về nhân lực tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với chuyên môn, trách nhiệm, phân công trách nhiệm phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ, phân cấp thẩm quyền trong quản lý tài chính ngân sách.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Kỳ họp chuyên đề tháng 11 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai xin kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai xem xét, quyết định.

Xin gửi hồ sơ kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết.
- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình góp ý của các đơn vị; ý kiến các đơn vị;
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước khu vực XVII;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND thành phố;
- Lưu: VT, TH, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Văn Hà